

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh H**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08/01/2025

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bình

2. Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Ông Võ Hồng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 480/2024/TLST-HN ngày 18/10/2024 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2024/QĐXX – ST ngày 29/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 223/2024/QĐST – DS ngày 20/12/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Cao Thanh A – sinh năm: 2000;

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Phạm Thanh D - sinh năm: 2000;

Địa chỉ: ấp E, xã G, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị A có đơn xin vắng mặt;

Anh D vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Cao Thanh A trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh D sống chung với nhau vào 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G vào năm 2024. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh H nhưng đến tháng 4/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Nay tôi không còn tình cảm với anh D nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thiên H – sinh ngày 26/3/2024. Hiện nay cháu H đang sống chung với tôi. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H, anh D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.100.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phạm Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến cho Tòa án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:***

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thanh A đối với anh Phạm Thanh D. Giao cháu Phạm Thiên H – sinh ngày 26/3/2024 cho chị A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.100.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh D, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh D thường trú tại: ấp E, xã G, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị A có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị A.

Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếng hành xét xử vắng mặt anh D.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Phượng, Hội đồng xét xử xét thấy: chị A trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Còn anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, từ đó cho thấy anh không còn tình cảm với chị A, không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên là Phạm Thiên H – sinh ngày 26/3/2024. Xét thấy, cháu H còn nhỏ, hiện nay đang sống chung với chị A, cháu H dưới 36 tháng tuổi nên để đảm bảo cho cháu H phát triển ổn định về mặt vật chất lẫn tinh thần, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A về con chung, giao cháu H cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị A yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.100.000 đồng. Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị A là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: chị A trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: chị A trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị A là người nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, do đó, chị A sẽ chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thanh A. Chị Cao Thanh A được ly hôn với anh Phạm Thanh D.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Thiên H – sinh ngày 26/3/2024 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.100.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Cao Thanh A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0008096 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Xem như chị A đã thực hiện xong.

Anh Phạm Thanh D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã G, CG, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

